

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:123/2020/HS-ST

Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Loan;

2.Ông Phan Ngọc Hoà.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Bảo D, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1997; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: 38/7 đường T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình B, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Quỳnh G, sinh năm: 1973; có vợ là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 12/4/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. (Có mặt)

-Bị hại: Anh Lê Anh T, sinh năm: 1996; nơi cư trú: 70K đường A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Ngô Đình D, sinh năm: 1969; nơi cư trú: 45/2 đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bảo D và anh Lê Anh T có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội. Để có tiền tiêu xài, Trần Bảo D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của anh T để mang đi cầm cố. Thực hiện ý định, ngày 18/6/2019, D rủ anh T đi nhậu tại Quán lẩu bò B, phường D, thành phố Đ, trong lúc ngồi nhậu, D nói với anh T cho D mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 49B1-51639 của anh T để về nhà lấy đồ sau đó sẽ quay lại thì anh T đồng ý và giao xe cho D. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô nói trên của anh T, D điều khiển xe đến Quán Karaoke C trên đường H, phường E, thành phố Đ cầm cố cho ông Ngô Đình D1 được số tiền 5.000.000 đồng, sau đó D mang số tiền trên đi nạp thẻ chơi game và tiêu xài hết. Không thấy D quay lại trả xe, anh Tuấn gọi điện thoại cho D thì không liên lạc được nên anh Tuấn đã đến Cơ quan công an trình báo. Cơ quan công an đã mời D lên làm việc và D đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 247/KL-ĐG ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 49B1-51639 trị giá 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng.

Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 03/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Bảo D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về các kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 03/7/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Bảo D từ 18-24 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên toà, bị hại anh T và người liên quan ông D1 đã được

Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do quen biết với anh Lê Anh T trước đó và biết anh T có tài sản, bị cáo Trần Bảo D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T để mang cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và chơi game nên vào ngày 18/6/2019 tại Quán lẩu bò B, phường D, thành phố Đ, bị cáo đã nói dối để mượn của anh T chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 49B1-51639 trị giá 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng rồi mang đi cầm cố cho ông Ngô Đình D1 với số tiền 5.000.000 đồng và sử dụng vào việc chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì ham chơi, lười lao động, để có tiền tiêu xài và chơi game mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, quá trình điều tra bị cáo còn bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, điều này đã gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm. Người liên quan ông D1 đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng cầm cố xe từ bị cáo, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 49B1-51639 cho bị hại anh Lê Anh T là đúng quy định.

[9] Trong vụ án này, có ông Ngô Đình D1 là người đã cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 49B1-51639 của bị cáo, quá trình điều tra xác định khi cầm cố chiếc xe, ông Dũng không biết chiếc xe nói trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông D1 là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Bảo D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Bảo D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2020.
3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên